

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 27**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số 268/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, với số tiền là 31.125 triệu đồng (Ba mươi một tỷ một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Trong đó:

- Các đơn vị cấp tỉnh thực hiện: 8.116 triệu đồng.
- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã: 23.009 triệu đồng.
(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Cẩm Đào

Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN BỐ
NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Đơn vị được phân bổ vốn	Kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2025	Ghi chú
	Tổng cộng	31.125	
I	Các đơn vị cấp tỉnh	8.116	
1	Sở Y tế	280	
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.865	
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	200	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.200	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	27	
6	Sở Thông tin và Truyền thông	1.250	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	175	
8	Công an tỉnh	250	
9	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	585	
10	Hội Nông dân tỉnh (Giao Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh)	200	
11	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	1.084	
II	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã	23.009	
1	Huyện Cù Lao Dung	2.674	
2	Huyện Trần Đề	2.204	
3	Huyện Châu Thành	2.174	
4	Huyện Kế Sách	2.197	
5	Huyện Mỹ Tú	2.406	
6	Thị xã Ngã Năm	1.700	
7	Thị xã Vĩnh Châu	1.962	
8	Huyện Mỹ Xuyên	2.870	
9	Huyện Thạnh Trị	2.426	
10	Huyện Long Phú	2.396	